

Bản án số: 253/2017/HSST
Ngày 20-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Mai

2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2017/HSST-QĐXX ngày 06 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn K, sinh năm: 1969, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội B, xã K, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nơi ở khi bị bắt: Không xác định; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 03/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn Đ và bà Trịnh Thị K; có vợ là Lê Thị T; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 04-02-2015, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2015; bị bắt ngày 07-7-2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1980, trú tại: 5 đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08giờ 00phút ngày 07-7-2017, bị cáo Lê Văn K đi bộ trên đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khi đến số nhà 59 đường N của chị Nguyễn

Thị Thanh H thì phát hiện nhà không khóa cửa, không có ai trông coi. Bị cáo thấy trên bàn phòng khách có 01 chiếc IPAE5 màu đen nên đã lén lút đi vào trong nhà lấy trộm chiếc IPAE5. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo vừa ra đến cửa thì chị H phát hiện hô hoàn mọi người bắt được bị cáo cùng tang vật vụ án giao Công an.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 182/BB-PTCKH ngày 18-8-2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Thành phố Vũng Tàu xác định: Chiếc IPAE5 của chị Nguyễn Thị Thanh H trị giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 219/CT-VKS ngày 17-10-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn K, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Lê Văn K đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08giờ 00phút ngày 07-7-2017, tại số nhà 59 đường N, phường T, Tp.M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Lê Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc IPAE5 của chị Nguyễn Thị Thanh H, giá trị chiếc IPAE5 bị cáo chiếm đoạt là 3.000.000đồng. Hành vi bị cáo Lê Văn K đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, hình phạt cao nhất quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn hình phạt cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, về việc áp dụng thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tình tiết có lợi cho người phạm tội, truy tố bị cáo Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” mà không chịu ăn năn hối cải, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn K 12 (Mười hai)** tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên